TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 11, 13 – 17/03/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Giằng co tìm hướng đi trước ẩn số rủi ro từ các bóng đen ngân hàng toàn cầu"

Chứng khoán toàn cầu chìm trong sắc đỏ. Nỗi lo về sức khỏe ngành ngân hàng hàng đang đè nặng lên tâm lý nhà đầu tư sau sự sụp đổ của Silicon Valley Bank vào cuối tuần trước, kèm theo các ẩn số mới cho Credit Suisse và First Republic Bank. Mặc dù giới chính quyền có nhiều phát ngôn trấn an và đưa ra giải pháp hỗ trợ, tuy nhiên, diễn biến thị trường vẫn chưa thể khởi sắc và đà bán tiếp tục áp đảo. Trong tuần, ECB đã giữ nguyên quyết định tăng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản trong chiến dịch chống lạm phát của mình làm mọi sự chú ý đổ dồn về cuộc họp của FED tuần sau. Giới đầu tư đang kỳ vọng một sự xoay trục của chính sách thắt chặt tiền tệ khi bắt đầu có dấu hiệu cho thấy nền kinh tế bị tổn thương do lãi suất cao. Dù vậy, trước bối cạnh lạm phát vẫn nóng thì điều này vẫn còn bỏ ngỏ và gây nhức nhối cho giới chức FED cũng như các nhà điều hành kinh tế. Chốt tuần, chỉ số Dow Jones xóa hết đà phục hồi trong tuần và lùi về sát tham chiếu. Chứng khoán châu Âu lao dốc với Stoxx Euro mất 3.9%. Các thị trướng lớn tại Đức, Pháp, Ý chứng kiến đà bán tháo dữ dội. Chứng khoán châu Á cũng không ngoại lệ khi Hang Sen, Shanghai thu hẹp đà tăng còn Nikkei mất 2.9%.

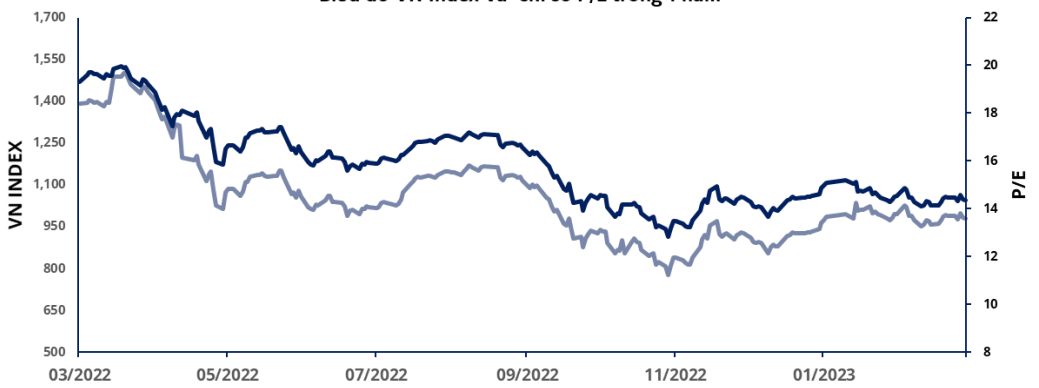
Dầu thô WTI có một tuần giao dịch tồi tệ khi đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 70 USD/thùng để lùi về giao dịch quanh mức 68 USD/thùng. Đà giảm mạnh gần 10% trên tuần do tình trạng hỗn loạn ngân hàng toàn cầu làm dấy lên lo ngại về sự suy yếu rộng hơn của nền kinh tế thế giới bất chấp những tín hiệu tích cực từ OPEC+. Bên cạnh đó, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm cùng với đồng USD cũng suy yếu. Dòng tiền đang hướng đến tài sản trú ẩn là tiền điện tử, khi Bitcoin ngược dòng tăng đến hơn 30% trên tuần.

Chứng khoán Việt nam tiếp tục có thêm tuần trụ vững trước làn sóng bán tháo toàn cầu. Điểm nhấn trong tuần là Ngân hàng nhà nước vừa điều chỉnh giảm lãi suất điều hành tạo ra sự lạc quan. Dù vậy, tâm lý thận trọng vẫn che phủ khiến dao động gần như đi ngang. Kết tuần, VN-Index giảm nhẹ 7.9 điểm (-0.8%) về mức 1045.1 điểm, HNX Index cũng giảm 3.3 điểm (-1.6%) về 204.5 điểm. Khối ngoại tiếp tục có tuần mua ròng tạo thêm chất xúc tác cho thị trường. Đa số nhóm ngành giao dịch giằng co, điểm sáng ở nhóm Chứng khoán trong khi nhóm Dầu khí đóng vai trò tiêu cực ở chiều kéo giảm chỉ số. Tuần sau sẽ là một tuần khá quan trọng khi nhiều Ngân hàng trung ương lớn nhóm họp, theo đó, các quyết định chính sách tiền tệ từ FED, BoE, SNB và Norges Bank sẽ được công bố. Ngoài ra, tiêu điểm sẽ là số liệu lạm phát của Nhật Bản, Anh và Canada. Cuối cùng, dữ liệu PMI của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Anh, Khu vực đồng Euro, Đức và Pháp sẽ cung cấp một số thông tin về sức khỏe của ngành sản xuất và dịch vụ trong tháng 3.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số vẫn đang neo giữ ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1,040 điểm ứng với MA20 tuần. Những tín hiệu cố gắng phục hồi trong tuần dường như thất bại khi lực bán tiếp tục chi phối trong bối cảnh bất ổn từ thị trường toàn cầu. Lực mua lên cũng thận trọng hơn và thị trường đang thiếu đi nhóm ngành dẫn dắt. Các chỉ báo kỹ thuật đang ở miền trung tính và cho thấy xu hướng chưa rõ ràng. Dao động có lẽ sẽ tiếp tục đi ngang với kháng cự là ngưỡng 1,080 điểm trong khi hỗ trợ tương ứng là ngưỡng tâm lý 1,000 điểm.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,045	-0.8	-3.8	2.2	3.8		13.6	1.7	177
Upcom Index	76	-0.4	-3.0	7.6	6.7		12.1	1.6	41
HNX Index	204	-1.6	-5.3	-1.5	-0.4		18.6	1.2	10
VN30 Index	1,048	0.1	-3.6	1.7	4.2		11.0	1.6	130
S&P 500 Index	3,917	1.4	-4.0	2.5	2.0		18.8	3.9	34,194
STOXX Europe 600 Index	436	-3.9	-6.1	2.9	2.7		13.3	1.8	12,755
Hang Seng	19,519	1.0	-6.6	2.2	-1.3		11.1	1.1	2,810
Nikkei 225	27,334	-2.9	-0.7	2.9	4.7		22.4	1.7	3,630
SHCOMP Index	3,251	0.6	-1.2	5.8	5.2		14.2	1.4	6,836
STI Index	3,183	0.2	-3.8	-2.2	-2.1		12.7	1.1	366
KOSPI Index	2,396	0.1	-2.4	2.7	7.1		11.9	0.9	1,405

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mở tài khoản
[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	1M	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.7	-1.3	4.0	25.9	28.9	12.0	68.7	6.0	11.3	1.7	3,593,214
Mid Cap	-1.1	-1.7	2.7	-3.3	-11.5	-10.9	29.6	-5.5	13.7	1.0	497,285
Small Cap	-1.4	-1.5	3.1	-11.2	-22.5	-20.7	1.8	-0.5	22.1	0.6	74,787

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	7.2	13.7	24.4	-38.9	-53.6	-15.8	0.0	0.0	13.1	0.8	1,096
Du lịch và Giải trí	2.3	5.7	-2.7	15.8	28.5	10.9	0.8	0.0	n.a	9.6	99,041
Tài chính	2.1	3.2	12.1	43.4	35.5	23.8	14.8	2.9	16.9	1.0	105,255
Bảo hiểm	1.1	-1.3	6.4	49.1	-0.1	-25.2	0.3	0.1	19.4	1.6	48,386
Bất động sản	1.0	-0.7	-3.3	16.1	-1.0	-6.7	15.8	0.2	13.5	1.3	727,113
Công nghệ Thông tin	-0.5	-2.9	2.5	-1.4	-17.7	-21.9	0.7	-0.1	16.4	2.7	98,795
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.6	-1.7	1.8	7.3	-10.0	-28.1	2.9	-0.2	10.0	1.1	106,858
Thực phẩm và đồ uống	-0.6	-3.2	-1.0	15.8	18.1	-0.9	8.1	0.1	21.5	2.8	489,617
Hóa chất	-0.8	-1.7	-1.7	11.8	2.2	-7.8	3.5	-0.1	6.0	1.1	128,693
Ngân hàng	-1.1	-0.6	9.1	18.0	35.1	12.5	26.2	0.7	8.2	1.5	1,557,556
Ô tô & Phụ tùng	-1.1	-3.9	-1.0	-10.8	-21.0	-22.0	0.4	-0.1	9.4	1.0	13,247
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.2	-4.4	-7.0	10.1	-8.1	-22.7	0.8	0.0	10.3	1.7	47,900
Dược và Y tế	-1.2	-4.9	1.6	0.6	-14.2	0.7	0.2	0.0	12.5	1.9	30,956
Tiện ích	-1.8	-1.3	4.8	20.9	25.2	31.1	2.8	0.1	12.2	2.0	320,215
Bán lẻ	-1.9	-8.6	-6.3	-11.6	-21.6	-29.9	1.6	-0.5	6.9	2.3	77,999
Xây dựng và vật liệu	-2.1	-2.0	9.1	-10.7	-21.5	-16.2	5.8	-1.7	14.2	0.9	96,204
Tài nguyên cơ bản	-3.7	-1.9	13.9	3.0	7.8	13.6	13.5	-1.6	24.2	1.1	159,486
Dầu khí	-6.8	-7.8	12.6	27.9	14.3	24.1	1.7	0.2	7.9	2.0	56,541

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,554**	**18.9**	**24.7**	**420.1**	**269.9**
Nước ngoài	**2,407**	**24.0**	**36.5**	**400.7**	**247.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	502	0.0	5.2	109.3	94.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	738	17.8	17.8	70.7	19.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	669	6.2	-2.6	127.5	121.2
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	323	0.0	9.4	62.9	56.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	144	0.0	6.2	29.1	-45.2
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.6	1.3	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,147**	**-5.1**	**-11.7**	**19.4**	**22.6**
DCVFMVN Diamond ETF	598	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	349	-4.1	-8.9	17.2	19.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	161	-0.8	-2.7	6.0	3.8
MAFN VN30 ETF	26	-0.3	-0.3	-1.2	-0.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.1	-2.5	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	22,975	26,831	-160,700
Ấn độ	-32	1,959	-2,340	-2,340
Indonesia	-48	1	174	174
Nhật Bản*	-4,382	-4,382	-2,977	-2,977
Maylaysia	-100	-261	-383	-383
Philippines	-126	-48	-68	-68
Hàn Quốc	-447	-865	5,294	5,294
Sri Lanka	2	2	11	11
Đài Loan	-929	-2,928	5,420	5,420
Thái Lan	-283	-706	-1,434	-1,434
Việt Nam	99	115	206	206

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

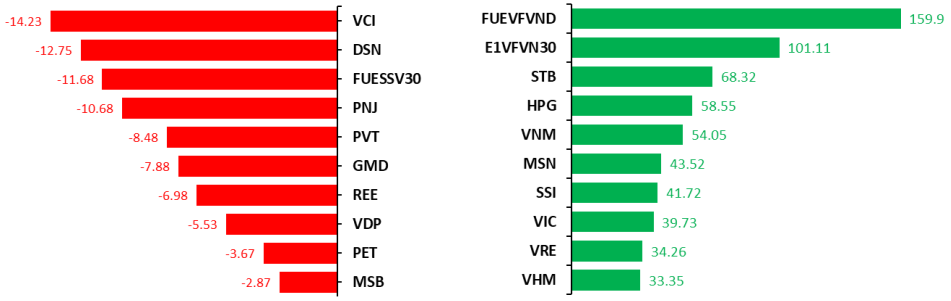
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

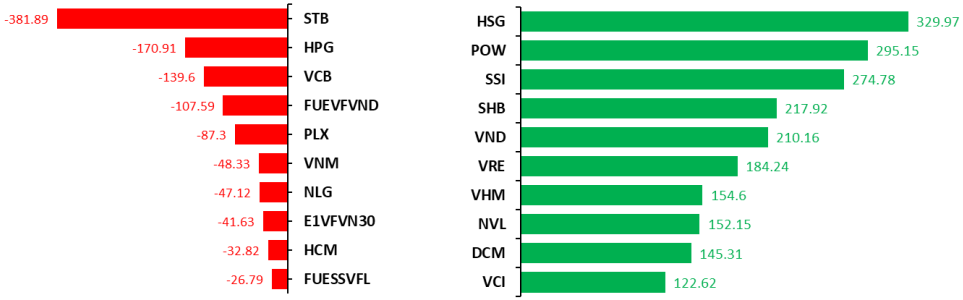
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	130	677	-648	-28
Tài nguyên Cơ bản	57	180	-211	31
Truyền thông	0	1	-1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1	108	-113	5
Y tế	-5	9	-26	17
Hóa chất	4	280	-290	10
Dịch vụ tài chính	306	454	-621	167
Du lịch và Giải trí	6	77	-92	15
Ngân hàng	217	-111	-350	461
Xây dựng và Vật liệu	2	80	-55	-25
Thực phẩm và đồ uống	105	182	-364	182
Bán lẻ	11	-5	18	-13
Điện, nước & xăng dầu khí đ	7	269	-271	2
Hàng cá nhân & Gia dụng	-11	-1	34	-33
Công nghệ Thông tin	16	1	-36	35
Ô tô và phụ tùng	1	-11	6	5
Bảo hiểm	1	50	-44	-6
Dầu khí	10	-75	62	13
Tổng	858	2,166	-3,002	836

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PLX	Dầu khí	22.95 - 57.40	35.4	-6.96%
2	PVD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.90 - 28.26	20.8	-5.02%
3	NKG	Tài nguyên Cơ bản	6.89 - 43.75	15.7	-4.27%
4	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	92.60 - 134.00	103.7	-4.07%
5	ANV	Sản xuất nông nghiệp	15.00 - 65.00	30.5	-3.94%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
24.21%	23.6	16.10 - 34.20	Y tế	VMD
21.89%	16.2	10.00 - 31.95	Bất động sản	SGR
12.00%	28.0	16.50 - 29.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	VPD
11.55%	28.0	18.85 - 31.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	THI
11.51%	28.0	21.95 - 48.74	Truyền thông	ADG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.70 - 13.50	8.3	-17.82%
2	VE8	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 10.20	4.3	-15.69%
3	SEB	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	37.50 - 58.00	43.0	-12.24%
4	ONE	Công nghệ Thông tin	5.20 - 13.30	5.4	-10.00%
5	PEN	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 19.10	8.2	-9.89%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
34.07%	12.2	9.00 - 44.50	Xây dựng và Vật liệu	KDM
18.18%	1.3	1.10 - 13.80	Ô tô và phụ tùng	VKC
17.65%	4.0	2.50 - 10.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	CET
16.33%	17.1	11.90 - 23.40	Y tế	DVM
14.01%	23.6	11.80 - 65.00	Xây dựng và Vật liệu	L18

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CFV	Thực phẩm và đồ uống	4.30 - 91.30	33.4	-41.91%
2	HEM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.50 - 37.70	19.9	-38.01%
3	BLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.50 - 20.10	12.5	-37.81%
4	PCM	Xây dựng và Vật liệu	9.60 - 20.30	10.3	-32.24%
5	GER	Hóa chất	6.20 - 18.90	7.0	-28.57%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
71.67%	10.3	5.30 - 16.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS
46.00%	94.9	44.10 - 125.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TBD
27.22%	22.9	12.10 - 27.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	DNA
23.73%	14.6	6.30 - 19.20	Hàng cá nhân & Gia dụng	BVN
22.58%	3.8	3.10 - 9.50	Xây dựng và Vật liệu	TS3

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,569.6	334.7	36.6	25.15 - 42.40	-2.5
2	PLX	Petrolimex	Dầu khí	71,396.8	174.1	35.4	22.95 - 57.40	-7.2
3	SJS	SUDICO	Bất động sản	6,552.0	153.0	44.0	37.60 - 99.50	-2.1
4	VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,152.4	106.4	28.0	16.50 - 29.90	13.8
5	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	18,658.0	104.4	50.0	41.20 - 70.00	1.6
6	SHB	SHB	Ngân hàng	166,279.8	102.5	10.3	7.17 - 19.57	1.5
7	VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	49,424.1	93.4	7.3	4.92 - 23.54	6.9
8	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	161,009.5	85.9	25.3	18.30 - 41.80	5.4
9	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	14,739.4	83.9	4.5	3.50 - 11.15	5.1
10	VIC	VinGroup	Bất động sản	95,956.8	79.0	53.2	49.70 - 83.10	0.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

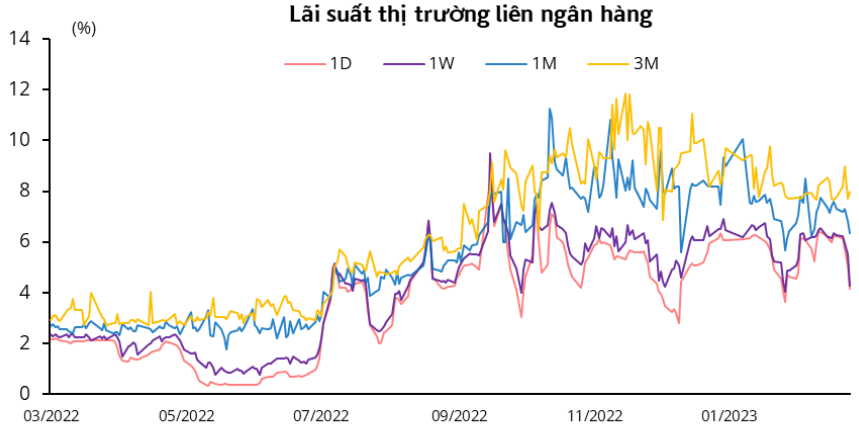
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.71	-0.83	-0.15	-0.95	0.18	
VND/USD	23,587	-0.45	-0.58	-0.45	-0.19	
KRW/USD	1,302.80	-1.64	0.24	-0.01	2.95	
JPY/USD	131.85	-2.36	-1.71	-3.70	0.56	
EUR/USD	0.94	-0.26	0.22	-0.59	0.33	
SGD/USD	1.34	-0.57	0.44	-0.93	0.21	
CNY/USD	6.89	-0.44	0.26	-1.33	-0.17	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	66.74	-12.96	-12.58	-10.16	-16.85	
Xăng	250.15	-5.45	3.87	17.31	1.71	
Gas	2.34	-3.79	2.77	-64.58	-47.75	
Than	173.00	-6.61	-17.36	-57.07	-57.19	
Vàng	1,989.25	6.48	7.97	11.28	9.06	
Bạc	22.60	10.04	4.01	-1.68	-5.65	
Platinum	978.94	1.46	6.27	-0.55	-8.88	
Quặng sắt	130.00	0.43	4.05	17.89	16.82	
Thép cán	4,404.00	-2.00	1.97	5.51	6.20	
Lúa mì	710.50	6.56	-7.18	-5.71	-10.29	
Ngô	634.25	1.60	-6.42	-2.87	-6.52	
Gỗ	451.50	26.83	18.16	16.25	20.82	

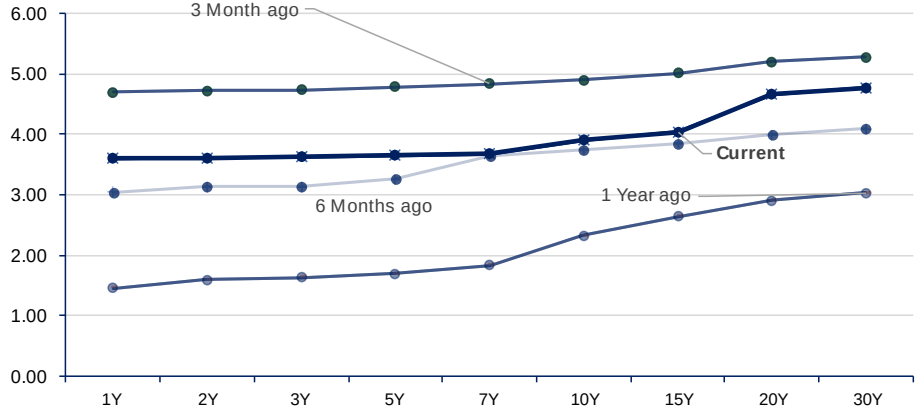
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.60	3.61	3.63	3.66	3.68	3.91	4.04	4.66	4.78
Thay đổi (BPS)*	-21.20	-20.50	-20.60	-21.50	-29.40	-41.10	-39.30	-13.10	-15.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.